

VĂN HÓA & NGHỆ THUẬT

PUBLIC DOMAIN



Tác phẩm "Library With Reader," đầu thế kỷ 20, của Charles Edmund Brock. Màu nước trên giấy; 10 inch x 8 inch. Dorotheum, Vienna.

Những kho báu để lại: Thư viện công và tư nhân

Jeff Minick

Đù là một chuyến đi đặc biệt đến Thư viện Quốc hội hay chỉ là 10 phút lái xe đến thư viện địa phương, người yêu sách thực thụ sẽ cảm thấy phấn chấn mỗi khi nghe câu "Hãy cùng đến thư viện nhé," giống như một đứa trẻ năm tuổi háo hức khi nghe thấy "tiệm kem" vậy. Đối với những người đam mê sách, thì Vương quốc Pháp thuật (Magic Kingdom) không nằm ở tiểu bang Florida, và lệ phí vào cửa duy nhất của họ chính là thẻ thư viện.

Tất nhiên, từ "Magic Kingdom" (Vương quốc Pháp thuật) là sự mô tả thích hợp

đối với một số thư viện. Chẳng hạn, Thư viện Widener của trường đại học Harvard, không chỉ là tòa nhà đẹp đẽ và duyên dáng, mà còn chứa 57 dặm (khoảng 91 km) kệ sách và có thể lưu giữ hơn ba triệu cuốn sách. Thư viện Quốc hội ở Hoa Thịnh Đốn có bộ sưu tập sách lớn nhất thế giới, cung cấp vô số các tác phẩm nghệ thuật và kiến trúc tuyệt vời. Thư viện pháp luật Iowa ở thành phố Des Moines là một tác phẩm nghệ thuật xa hoa, sàn nhà, sân thượng đều được lát gạch cầu kỳ, có cầu thang xoắn và được hơn 100,000 du khách ghé thăm hàng năm. Bên trong Thung lũng Northern Shenandoah của tiểu bang Virginia là Thư viện Handley của thành phố Winchester, cũng là một viên

ngọc kiến trúc quý giá khác, nơi Cục Công viên Quốc gia Hoa Kỳ cho rằng "có lẽ đây là biểu hiện thuần túy nhất của phong cách kiến trúc cổ điển Beaux Arts vương giả và hoa mỹ."

Cũng đáng yêu như vậy, những tòa nhà này và các tòa nhà tương tự đều có cùng một mục đích chính giống như bất kỳ thư viện cộng đồng nào: lưu trữ sách và những nguồn tư liệu khác để sẵn sàng phục vụ cho người dân. Theo một ý nghĩa nào đó, chúng giống như giáo đường của chúng ta, là không gian gặp gỡ cho những cho ai tìm kiếm trí huệ và sự giác ngộ.

Xem tiếp trang 2

Những kho báu để lại: Thư viện công và tư nhân

Tiếp theo từ trang 1

Lịch sử khái lược về các thư viện công

Thành lập vào năm 1640, thư viện Biblioteca Palafoxiana ở thành phố Puebla, Mexico, được công nhận là thư viện công lâu đời nhất ở khu vực Bắc Mỹ.

Gần 3,000 dặm về phía Bắc, những người Thanh Giáo Massachusetts và những người trồng rừng ở tiểu bang Virginia đã khai hoang vùng đất này và sớm tự hào về các thư viện của họ. Ở thành phố Philadelphia, người đàn ông mê đọc sách Benjamin Franklin đã tích lũy hơn 4,000 đầu sách cho thư viện cá nhân trong suốt cuộc đời của mình. Ông giúp thành lập thư viện có trả lệ phí đầu tiên ở Philadelphia, cũng như tận dụng sức ảnh hưởng của mình để xây dựng các thư viện đại học, y khoa và triết học.

Chỉ đến năm 1790, thư viện công đầu tiên mới được thành lập ở một thị trấn nhỏ thuộc tiểu bang Massachusetts, Hoa Kỳ và đảng sau đó là cả một câu chuyện. Trước đó thư viện được gọi là Exeter, và rồi thị trấn đổi tên thành Franklin vào năm 1778, một số cư dân mà giờ đây tên của họ đã biến mất khỏi lịch sử, đã đề nghị ông Franklin đáng kính quyền góp một chiếc chuông cho gác chuông của thị trấn. Ông Franklin đã từ chối, nhưng thay vào đó ông đã tặng sách, đồng thời hỏi đáp rằng “cần trí giác hơn âm thanh.” Người dân thị trấn gọi sách ông tặng là Bộ Sưu Tập Franklin, và sau năm 1790 bộ sách này được tham khảo miễn phí.

Vào thế kỷ thứ 19 và 20, các thư viện công trở nên phổ biến ở Hoa Kỳ, là những địa điểm đáng tự hào của nhiều thành phố và thị trấn, và cũng là một động lực phát triển của quốc gia. Nhiều khoản đóng góp đến từ các cá nhân,



Thư viện công Franklin ở Franklin, Massachusetts, thư viện công đầu tiên và lâu đời nhất ở Hoa Kỳ, với những cuốn sách do Benjamin Franklin tặng.



Thư viện Lịch sử Carnegie được xây dựng vào năm 1903 ở thành phố Mattoon, tiểu bang Illinois.

chính quyền địa phương, cũng như từ những người giàu có - ông Andrew Carnegie đã dùng một phần tài sản của mình để xây dựng 1,679 thư viện công, xây dựng các kho sách, từ đó đã nâng cao trình độ học vấn của hàng triệu người Mỹ.

Những kho báu từ Thời Đại Vàng Son

Trong khi đó, các nhà sưu tập tư nhân đã tạo ra ảnh hưởng của riêng họ lên các thư viện cũng như kiến trúc thư viện, đáng chú ý nhất là giai đoạn từ sau cuộc Nội Chiến, còn được gọi là Thời Đại Vàng Son (Gilded Age). Với số tiền khổng lồ sẵn có, những người mê sách giàu có nuông chiều bản thân bằng việc mua lại những tác phẩm quý hiếm hoặc sưu tập sách về những chủ đề mà họ ưa thích. Một số người trong số họ đã xây dựng các thư viện.

Điển hình như, vào đầu thế kỷ thứ 20, nhà tài phiệt Pierpont Morgan đã cho xây dựng một thư viện liên kế với Dinh thự Madison Avenue của mình ở thành phố New York để lưu giữ bộ sưu tập gồm các tác phẩm văn học, thư tịch cổ, bản vẽ cũng như các ấn phẩm ngày một tăng của mình. Kiến trúc sư Charles McKim đã thiết kế ba căn phòng tráng lệ giống như cung điện thời Phục Hưng. Sau khi cha của mình qua đời, ông J.P Morgan đã mở cửa thư viện cho các nhà nghiên cứu và công chúng “góp phần tạo nên một trong những

Theo một ý nghĩa quan trọng nào đó, bộ sưu tập sách của chúng ta là độc nhất vô nhị.

lấy một cuốn sách và kéo ghế đến trước lò sưởi hoặc ngồi vào một trong những chiếc ghế chần bông rải rác quanh căn phòng. Cả hai thư viện đều thể hiện sự trân trọng của những người giàu có dành cho sách.

Đọc sách tại gia

Hầu hết những người đam mê sách chúng ta, mỗi khi ghé thăm các thư viện tư nhân tráng lệ này cũng như nhiều địa điểm khác tương tự, đều rơi đi với nhiều cảm xúc đan xen: hạnh phúc khi thấy sách được trân trọng, chaoáng ngợp trước không gian bài trí sách và ấn phẩm quý báu này, và có lẽ còn xen lẫn một chút ghen tị nữa. Và rồi, chúng

món quà văn hóa quan trọng nhất của lịch sử Hoa Kỳ,” theo thông tin từ trang web của Thư viện & Bảo tàng Morgan. Những công trình bổ sung sau này gồm có một tòa kiến trúc đã hoàn thành vào năm 2006 và các không gian khác như giảng đường, nhà hàng, và phòng đọc sách cho khu phức hợp, đã giúp cho Thư viện & Bảo tàng Morgan trở thành một biểu tượng của Manhattan.

Những món quà từ Anh em nhà Vanderbilt

Một trong những kiến trúc sư Hoa Kỳ vĩ đại nhất thế kỷ thứ 19 là ông Richard Morris Hunt (1827–1895), người học tại trường mỹ thuật École des Beaux-Arts ở Paris, đã thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến các tòa thư viện trong suốt sự nghiệp của mình. Vào đầu những năm 1870, ông đã thiết kế thư viện cho một trong những người giàu có nhất ở New York là ông James Lenox. Thư viện Lenox là một trong những thư viện đầu tiên của thành phố mở cửa cho công chúng. Tòa nhà có mái vòm cuốn, nhiều phòng đọc sách cùng những thư tịch và tác phẩm nghệ thuật giá trị. Nơi này tồn tại đến năm 1912, cho đến khi một doanh nhân và nhà sưu tầm nghệ thuật là Henry Frick đổ bỏ tòa nhà và xây dựng công trình ngày nay gọi là bảo tàng nghệ thuật The Frick Collection.

Hai trong số các thư viện của kiến trúc sư Hunt đã tồn tại vượt qua sự tàn phá của thời gian và là thánh địa của những người mộ sách trên toàn thế giới. Cũng giống như ông Morgan và Frick, nhà kinh doanh Cornelius Vanderbilt đã tích lũy được gia tài khổng lồ trong suốt cuộc đời mình. Một trong những cháu trai của ông là Cornelius Vanderbilt II, đã ủy thác kiến trúc sư Hunt thiết kế dinh thự The Breakers ở thành phố Newport, tiểu bang Rhode Island. Đó là một “căn nhà thôn quê” gồm 70 phòng mà ngày nay được hàng trăm ngàn du khách ghé thăm mỗi năm. Tương tự như vậy, người em trai của ông là George Vanderbilt cũng mời kiến trúc sư Hunt thảo ra các bản vẽ cho Ngôi nhà Biltmore ở thành phố Asheville, North Carolina. Đây là căn nhà riêng lớn nhất từng được xây dựng ở Mỹ quốc và một lần nữa là điểm thu hút rất nhiều du khách.

Cả ông Cornelius và George đều là những độc giả và nhà sưu tập sách lâu năm. Những thư viện xinh đẹp do kiến trúc sư Hunt thiết kế cho cả hai người đã chứng tỏ cho niềm đam mê này. Những căn phòng được trang trí theo phong cách nguy nga, trang hoàng lộng lẫy từ sàn đến trần, những cùng đem đến sự gần gũi thân mật, mời gọi độc giả cầm



Phòng phía Đông của Thư viện Morgan, thành phố New York, năm 2017.



Phòng đọc sách trung tâm của Thư viện Quốc hội.

ta trở về ngôi nhà của mình, một căn nhà nhỏ bé đến nỗi sách của chúng ta chất đầy trên bàn hoặc quầy bếp, hay một ngôi nhà có những kệ sách nằm rải rác tùy hứng từ phòng này sang phòng khác. Chúng ta có thể buồn tiếng thờ dài khao khát, ước ao rằng nếu bản thân sở hữu một thư viện như ở Biltmore, thì chúng ta có thể tận hưởng mỗi phút giây rảnh rỗi trong căn phòng đó mà sẽ không bao giờ cảm thấy buồn chán.

Tuy nhiên theo một ý nghĩa quan trọng nào đó, bộ sưu tập sách của chúng

ta trở về ngôi nhà của mình, một căn nhà nhỏ bé đến nỗi sách của chúng ta chất đầy trên bàn hoặc quầy bếp, hay một ngôi nhà có những kệ sách nằm rải rác tùy hứng từ phòng này sang phòng khác. Chúng ta có thể buồn tiếng thờ dài khao khát, ước ao rằng nếu bản thân sở hữu một thư viện như ở Biltmore, thì chúng ta có thể tận hưởng mỗi phút giây rảnh rỗi trong căn phòng đó mà sẽ không bao giờ cảm thấy buồn chán.

Tuy nhiên theo một ý nghĩa quan trọng nào đó, bộ sưu tập sách của chúng

ta trở về ngôi nhà của mình, một căn nhà nhỏ bé đến nỗi sách của chúng ta chất đầy trên bàn hoặc quầy bếp, hay một ngôi nhà có những kệ sách nằm rải rác tùy hứng từ phòng này sang phòng khác. Chúng ta có thể buồn tiếng thờ dài khao khát, ước ao rằng nếu bản thân sở hữu một thư viện như ở Biltmore, thì chúng ta có thể tận hưởng mỗi phút giây rảnh rỗi trong căn phòng đó mà sẽ không bao giờ cảm thấy buồn chán.



Bìa sách "At Home With Books" (Ở Nhà Cùng Sách) Không còn được xuất bản.

ta trở về ngôi nhà của mình, một căn nhà nhỏ bé đến nỗi sách của chúng ta chất đầy trên bàn hoặc quầy bếp, hay một ngôi nhà có những kệ sách nằm rải rác tùy hứng từ phòng này sang phòng khác. Chúng ta có thể buồn tiếng thờ dài khao khát, ước ao rằng nếu bản thân sở hữu một thư viện như ở Biltmore, thì chúng ta có thể tận hưởng mỗi phút giây rảnh rỗi trong căn phòng đó mà sẽ không bao giờ cảm thấy buồn chán.

Ông Jeff Minick có bốn người con và rất nhiều cháu. Trong 20 năm, ông đã dạy lịch sử, văn học, và tiếng Latinh cho các buổi hội thảo dành cho học sinh học tại gia ở Asheville, North Carolina.

Hoàng Long biên dịch

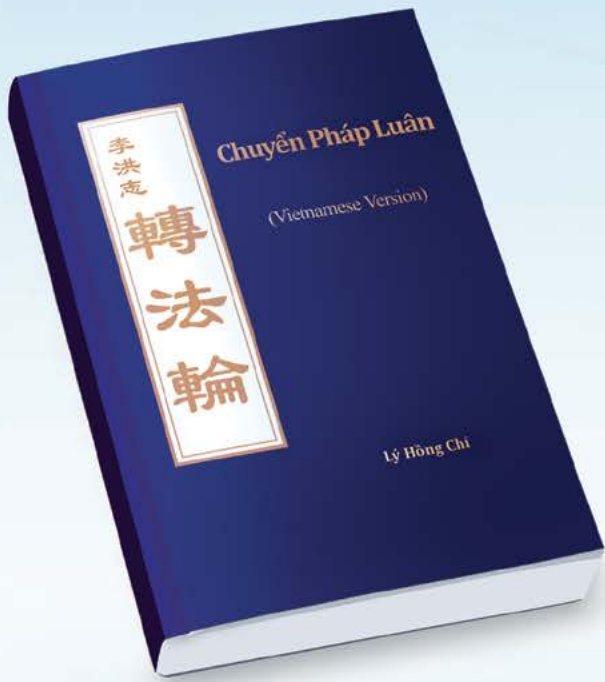


Tòa nhà Thư viện Lenox, Fifth Ave., New York, khoảng năm 1905. Thư viện Quốc hội.



Thư viện tại The Breakers ở Newport, R.I.

Cuốn sách quý truyền cảm hứng cho toàn thế giới



“Quá thực tôi đã đích thân trải nghiệm rất nhiều điều kỳ diệu. Bất kể kinh nghiệm của quý vị là gì, quý vị có xuất thân thế nào, hay quý vị sinh ra ở quốc gia nào, thì quý vị cũng sẽ đều được thọ ích từ Pháp Luân Đại Pháp.

Ông Martin Rubenis
VĂN ĐỘNG VIÊN OLYMPIC

“Pháp Luân Công đã dạy tôi biết quan tâm đến người khác và cải thiện các mối quan hệ của tôi qua việc giải quyết mâu thuẫn một cách xây dựng. [...] Pháp môn này đã đem lại cho tôi một trạng thái an nhiên tự tại, tinh thần minh mẫn đáng kinh ngạc, và không còn căng thẳng.

Cô Shiyu Zhou
TIẾN SĨ, HOA KỲ

C huyển Pháp Luân là cuốn sách chính của Pháp Luân Công (còn gọi là Pháp Luân Đại Pháp). Cuốn sách đưa ra lý giải sâu sắc về những nguyên lý thâm sâu là Chân, Thiện, và Nhân. Cuốn sách đề cập đến một khái niệm từ lâu đã bị lãng quên, “tu luyện”; nguyên nhân căn bản của bệnh tật, nghiệp lực; cũng như tầm quan trọng của việc để cao tâm tính trên con đường tu luyện hướng đến viên mãn và hơn thế nữa. Cuốn Chuyển Pháp Luân là một trong những quyển sách bán chạy nhất ở Trung Quốc vào những năm 1990, và đã được chuyển ngữ sang hơn 40 thứ tiếng. Mỗi quý vị tìm hiểu lý do quyển sách này nhận được sự mến mộ của hàng chục triệu người tại hơn 100 quốc gia trên toàn thế giới!

Mua ngay tại
FaYuanBooks.com



- Cung cấp đầy đủ các loại thuốc tây, vắc xin ngừa cảm cúm, COVID-19, và du lịch. Không cần lấy hẹn trước.
- Cung cấp tất cả các loại dụng cụ y khoa như xe lăn, gậy, dụng cụ an toàn trong phòng tắm, gối đặc biệt cho người đau cổ, đau lưng, đau chân... Đặc biệt: Có bán giấy trị liệu cho bệnh nhân Tiểu Đường; Giày, nịt lưng giảm đau cột sống... Và rất nhiều sản phẩm hữu ích khác để phục vụ quý khách hàng.
- Nhà thuốc ProCare được công nhận là nhà thuốc chuyên cung cấp các loại thuốc đặc trị bởi Cơ Quan Kiểm Định Sử Dụng thuốc của Hoa Kỳ (URAC).
- Mục tiêu chính của toàn thể nhân viên nhà thuốc chúng tôi là cung cấp đầy đủ mọi chỉ dẫn về sức khỏe và đồng thời phục vụ tối đa để đáp ứng nhu cầu của từng bệnh nhân.
- Chương trình “Đơn giản thuốc” nhằm tăng sự tiện lợi cho quý vị và giúp đạt hiệu quả trong cách dùng thuốc qua việc tư vấn trực tiếp giữa Dược Sĩ với từng bệnh nhân.



Châm ngôn của chúng tôi:
Chất Lượng - Thành Tâm - Nhanh Chóng

Free Delivery

9191 Westminster Ave.
Garden Grove, CA 92844

Website: www.ProCareDrugStore.com
Email: info@ProCareDrugStore.com

Phone: (714) 899-1111
Fax: (714) 899-2808

Mở Cửa 7 Ngày Mỗi Tuần

Thứ Hai – Thứ Sáu 9:30 AM - 6:30 PM
Thứ Bảy – Chủ Nhật 9:30 AM - 1:30 PM

Cảm nhận âm nhạc: ‘Tù bi của Thần’

Maria Han

Tác phẩm giao hưởng “Divine Compassion” (Tù bi của Thần) là một nguyên tác do hai nhà soạn nhạc của Đoàn Nghệ thuật Biểu diễn Shen Yun Đàm Tuấn Nghị (Junyi Tan) và Đặng Dụ (Yu Deng) phối hợp sáng tác. Dưới sự chỉ huy của nhạc trưởng Milen Nachev, bản nhạc “Tù bi của Thần” có thể tìm thấy trên nền tảng Shen Yun Zuo Pin, nền tảng phát trực tuyến mới của Shen Yun.

Tiếng trống Timpani cất lên báo hiệu phần mở đầu của toàn bộ dàn nhạc. Dàn dây và dàn kèn đồng lần lượt thiết lập nét giai điệu chủ đề đầu tiên đầy vững chãi và uy nghiêm. Shen Yun Zuo Pin miêu tả đó là “Một cảm giác huy hoàng tượng trưng cho sự khởi đầu... một điều gì đó vĩ đại đang diễn ra trong vũ trụ.”

Sáo và piccolo chơi những chùm nốt kép tiết tấu nhanh biểu đạt sự lạc quan và hân hoan, tiếp nối là dàn dây với âm giai nhanh để dẫn tới phần hòa âm hùng tráng của dàn kèn đồng. Phần này biểu thị sự phổ truyền của Pháp Luân Đại Pháp, một môn tu luyện tinh thần trong càng phổ biến ở Trung Quốc vào những năm 1990. Pháp môn này dạy các học viên tuân theo các nguyên lý chân, thiện, và nhân.

Đoạn cuối của phần hòa âm này báo hiệu chủ đề của phần tiếp theo. Dàn kèn đồng chơi các nốt quãng tám trầm



Nhạc trưởng Milen Nachev đang chỉ huy Dàn nhạc Giao hưởng Shen Yun.

trong khi các nhạc cụ dây thể hiện kỹ thuật reo dây tạo cao trào dồn dập. Shen Yun Zuo Pin cho biết phần này “khắc họa tình cảnh bi thảm của thế giới ngày nay và những giá trị [đạo đức] đang trượt dốc của nhân loại.” Mặc dù phần này ngắn, nhưng tạo nên sự tương phản khi kèn oboe tiến vào với một giai điệu mới.

Nhịp điệu sôi nổi của tiếng kèn oboe đem đến cho thính giả cảm giác cuộc sống bận rộn nhưng tươi đẹp. Shen Yun Zuo Pin cho hay giai điệu này kể về các học viên Pháp Luân Đại Pháp. Giai điệu

này được truyền đi từ kèn oboe và trở thành một cuộc song thoai giữa dàn kèn đồng và bộ dây.

Rồi bầu không khí lại thay đổi khi tiếng đàn hạc đưa thính giả đến một nơi thư thái, siêu phàm. Tiếng sáo cất lên, và tiếng kèn clarinet đáp lại. Giai điệu theo sau do bộ dây thể hiện, biểu thị sự tưởng tượng mà Pháp Luân Đại Pháp đã đem đến cho những người tu luyện.

Rồi một đoạn bảo tấp khác xen vào; lúc này miêu tả về cuộc bức hại mà Đảng Cộng sản Trung Quốc đã phát động đối với Pháp Luân Đại Pháp từ

năm 1999. Cuộc bức hại này đã kéo dài suốt 24 năm và vẫn đang tiếp diễn cho đến nay. Mặc dù Trung Cộng tạo ra những lời dối trá và vu khống tràn ngập thế giới, nhưng các học viên Pháp Luân Đại Pháp không hề lay chuyển. Họ không bị khuất phục và vẫn dành mỗi ngày kể từ 20/07/1999 để nói rõ sự thật cho thế giới.

Âm thanh khải hoàn của kèn trumpet báo hiệu sự trở về của giai điệu đầu tiên. Giai điệu lúc này tượng trưng cho niềm tin kiên định của các học viên Pháp Luân Đại Pháp. Bất chấp cuộc bức hại, Pháp Luân Đại Pháp chưa và sẽ không bao giờ bị đánh bại. Phần cuối bản giao hưởng là nơi mà tên của tác phẩm – “Tù bi của Thần” – trở nên rõ ràng hơn. Các học viên Pháp Luân Đại Pháp tin rằng thiện hữu thiện báo. Một ngày nào đó khi cuộc bức hại này kết thúc, Pháp Luân Đại Pháp sẽ lại một lần nữa được tự do ở Trung Quốc và những kẻ bức hại chính nghĩa sẽ phải đối mặt với công lý.

Có lẽ đó sẽ là ngày mà Trung Quốc thoát khỏi chủ nghĩa cộng sản.

Có lẽ đó sẽ là ngày thế giới này thoát khỏi chủ nghĩa cộng sản.

Shen Yun Zuo Pin miêu tả phần cuối cùng của bản giao hưởng này là “một kỷ nguyên mới của phước lành và thịnh vượng được mở ra cho nhân loại.”



Chi Lan biên dịch

Vở kịch thời Nguyễn: Bao Công và Giác mộng hồ điệp

Su Lin

Trong các vở kịch thời nhà Nguyễn có một vở tên là “The Dream of Bao Gong Examining the Butterflies Three Times” (Giác mộng Bao Công ba lần quan sát hồ điệp). Tác phẩm này do nhà viết kịch nổi tiếng Quan Hán Khanh (Guan Hanqing, 1225–1320) biên soạn.

Trong vở kịch, một người đàn ông họ Vương ra chợ để mua vài tờ giấy và bút lông cho ba cậu con trai. Trong lúc nghỉ ngơi, ông vô tình xúc phạm Cát Bưu, vốn là người có tiếng nói và có quan hệ họ hàng xa với hoàng đế. Trong cơn thịnh nộ, người này đã đánh ông Vương đến mức mất mạng.

Ba người con trai của ông Vương là Kim Hòa, Thiết Hòa, và Thạch Hòa, òa khóc nức nở khi hay tin cha họ đã qua đời. Thời Trung Hoa cổ đại, sát nhân sẽ bị xử tử cho dù họ có địa vị ra sao. Những người con của ông Vương biết được chính Cát Bưu là người đã sát hại cha mình. Vì vậy, họ kiên quyết bắt ông ta phải trả giá cho tội lỗi của mình.

Khi Cát Bưu đang trên đường về nhà trong cơn say bị tí ti tình cờ gặp ba anh em nhà họ Vương. Người anh cả lao vào đánh Cát Bưu tới tấp và lỡ tay đoạt mạng ông ta. Ba anh em dự định sẽ

bắt và áp giải ông lên quan phủ, nhưng không ngờ một cuộc họp lại bị quan phủ của huyện Trung Mưu tố tụng giam.

Khi ấy, huyện Khai Phong, đề đốc của triều đại Bắc Tống, có vị quan tri phủ tên là Bao Chửng (999–1062). Mọi người thường gọi ông là Bao Công. Trong vở kịch trên, ông vừa xét xử xong một vụ án trộm ngựa và cảm thấy mệt mỏi, nên định chợp mắt một chút.

Trong giây lát, ông thiếp đi và có một giấc mộng. Trong mộng, ông lần bấm một mệnh, “Ta thường bộn bề chính sự. Sao ta lại có thể ngủ được?” Ông tản bộ đến hoa viên của mình. Lúc này đang vào tiết xuân nên hoa đã trong vườn đều nở rộ. Ông bước vào đình cảnh và thấy một mạng nhện. Một con bướm bay qua rồi bị kẹt trong mạng nhện. Bao đại nhân không khỏi cảm thán: “Không chỉ con người mới có sinh tử, mà ngay cả thảo trùng cũng có tai ương.”

Khi ông đang phiến não thì một con bướm lớn bay đến và cứu con bướm đầu tiên thoát khỏi mạng nhện. Chẳng bao lâu sau, một con bướm khác lại bay đến rồi vướng vào tấm lưới. Con bướm lớn kia tiếp tục giải thoát cho nó.

Sau đó, lại có con bướm thứ ba mắc vào mạng nhện. Bao đại nhân tin rằng con bướm lớn cũng sẽ bay đến cứu nó,



nhưng than ôi, điều đó đã không xảy ra. Nó chỉ đậu lên hết bông hoa này rồi đến bông hoa khác và cuối cùng bay đi.

Con người sinh ra đều có lòng từ ái. Bao đại nhân nói: “Người không định cứu nó sao? Vậy thì ta sẽ cứu nó.” Vào đúng tích tắc đó, ông chợt tỉnh giấc.

Vừa hay bố đầu Trương Thiên cũng đến bấm báo công việc vào giờ ăn trưa. Bao Công hỏi anh, “Có việc gì cần ta tra xét không?”

Bố đầu Trương Thiên bấm báo với ông về vụ án anh em nhà họ Vương sát hại Cát Bưu. Bao Công liền triệu cả ba anh em trai và thân mẫu của họ đến công đường. Không giống như quan phủ của huyện Trung Mưu, Bao đại nhân là một vị quan thiết diện vô tư và chưa từng điều tra bất cần một vụ án nào.

Nếu ba anh em này bị buộc tội sát nhân, thì họ sẽ bị hành hình. Tuy nhiên, trên công đường, cả ba anh em lại giành nhau nhận tội. Mỗi người đều tự khai nhận mình mới là người đã đánh Cát Bưu thiệt mạng, và nói rằng hai người còn lại vô tội. Điều này khiến Bao Công lâm vào tình thế tiến thoái lưỡng nan.

Thân mẫu của họ giải thích rằng, từ nhỏ cả ba anh em đều được học sách thánh hiền, được dạy về lễ nghi và cách hành xử tốt đẹp. Dù gia cảnh không mấy khá giả, nhưng họ đều là những người con ngoan. Người mẹ cảm thấy người con cả là Kim Hòa, không nên bị xử tử vì sát hại Cát Bưu. Bà nói Kim Hòa là một người con hiếu thảo, và nếu cậu phải đến mạng, thì sẽ không có ai phụng dưỡng bà khi về già. Bà nói người con thứ là Thiết Hòa, cũng là trụ cột gia đình và nên được tha tội. Tuy nhiên, bà lại đồng ý để người con út là Thạch Hòa chịu tội tử hình.

Bao Công cảm thấy khó hiểu. Chẳng lẽ người con út này không phải là con ruột của bà sao? Phải chăng đây là lý do khiến bà đồng ý để anh bị xử tử? Vậy nên ông thấy chạnh lòng. Khi ông tra xét, người mẹ đáp rằng kỳ thực người

con trai út mới là con ruột của bà. Hóa ra hai người anh lớn đều là dưỡng tử. Là một người phụ nữ đức hạnh, bà đã khẩn cầu tha tội cho hai người con trai nuôi của mình, vì bà không muốn trở thành một người phụ nữ ích kỷ và độc ác.

Mẫu thân của ba anh em họ là người có đức hạnh giống như mẫu thân của Đào Khản* và Mạnh Quang**. Cả hai người mẹ này đều nổi tiếng trong lịch sử Trung Quốc nhờ vào đức hạnh của mình. Ba người con trai của bà cũng hiếu thuận như học trò của Khổng Tử là Tăng Sâm và Mẫn Tửton – vốn là những danh nhân nổi tiếng về lòng hiếu đễ.

Bao Công liền tưởng vụ án này với giấc mộng về ba con bướm mà ông vừa trải qua. Ông chợt nhận ra giấc mơ chính là điểm hóa của trời cao để ông cứu người con thứ ba này.

Ông bấm báo vụ án này lên triều đình. Hoàng đế đã tha tội cho ba anh em nhà họ Vương và còn phong cho họ những chức vị quan trọng. Kim Hòa và Thiết Hòa được làm quan trong triều đình. Còn Thạch Hòa thì được cử về làm quan tri phủ của huyện Trung Mưu. Mẫu thân của họ được sắc phong danh hiệu “Hiển Đức Phu Nhân”. Triều đình trọng vọng những người phụ nữ có phẩm đức cao quý và những người con hiếu đễ.

*Đào Khản là một danh tướng thời Đông Tấn. Mẹ của ông là Trầm thị. Bà là một trong Tứ Đại Mẫu Thân thời Trung Hoa cổ đại. Bà đã làm gương cho Đào Khản bằng cách từ chối một lộ cá ướp mà người ta dùng để hối lộ Đào Khản.

**Mạnh Quang là có gái mập mạp và xấu xí nhưng được một người đàn ông đức độ tên Lương Hồng không hề muốn cưới.

Ngoài ra, Bao Công còn được gọi là Bao Thanh Thiên.

Hoàng Long biên dịch

ALL PHOTOS COURTESY OF COURTESY OF JAKE WEIDMANN



Lấy cảm hứng sáng tác từ đức tin, nghệ sĩ đưa thư pháp truyền thống trở lại

Anh Jake Weidmann đang hồi sinh nghệ thuật thư pháp và cách tiếp cận nghệ thuật mang âm hưởng truyền thống, dựa trên nền tảng đức tin



Anh Jake Weidmann là một trong số hơn mười bậc thầy viết chữ được chứng nhận trên thế giới.

Tara Dos Santos

Trước khi đặt bút lên trang giấy, anh Jake Weidmann nghe nhạc cổ điển để làm dịu cảm xúc và gạt sạch tâm trí. Cảm giác căng thẳng thoáng qua nhất cũng có thể cản trở vũ điệu uyển chuyển của ngòi bút đó. Sự chông chênh nhỏ nhất cũng sẽ tạo thành chỗ khiếm khuyết trong dòng mực vẽ hoa mỹ.

Thư pháp khi đạt đến hình thức cao nhất chính là một môn nghệ thuật, và anh Jake Weidmann là một trong số ít những người trên toàn thế giới thành thạo về lĩnh vực này. Anh là một bậc thầy viết chữ thư pháp, là một trong 16 người được Hiệp hội International Association of Master Penmen, Engrossers, and Teachers of Handwriting (IAMPETH) chứng nhận. Anh nói, “Bạn không luyện tập cho đến khi mình viết đúng; mà bạn luyện tập cho đến khi mình không còn viết sai nữa.” Mỗi nét chữ đều phải hoàn hảo, nếu không thì là toàn bộ tác phẩm đó sẽ bị phá hỏng. “Tôi luôn có một tình yêu sâu sắc dành cho thư pháp – kỳ thực nói rộng hơn là nghệ thuật viết chữ đẹp,” anh Jake Weidmann nói. “Tôi lớn lên với lòng ngưỡng mộ dành cho những dòng chữ nét nghiêng [của mẹ tôi]; những kỷ tự cuộn vào nhau thật đẹp, các dòng chữ nghiêng nghiêng chạy dọc theo trang giấy trông như mưa đang rơi.”

Một nghệ sĩ triển vọng

Anh Jake Weidmann tự xem mình là một nghệ sĩ khi anh lên 6 tuổi, sau một trận chảy nhà để lại cho anh không gì hơn ngoài giấy, bút chì, và trí tưởng tượng. Anh Jake Weidmann chia sẻ, “Có thể sáng tạo những thế giới mới khi thế giới của tôi rơi vào tình cảnh hỗn độn chính là một món quà tuyệt vời từ Chúa.”

Kể từ đó, anh đã dành cuộc đời mình cho cái đẹp dưới mọi hình thức: thư pháp, hội họa, điêu khắc, và các chất liệu nghệ thuật khác. Anh cũng từng học qua diễn xuất, để truyền tải được nghệ thuật diễn thuyết và nghệ thuật biểu đạt; tâm lý học, để tôn vinh sắc thái của các cảm xúc con người, điều tạo cho người ta cá tính. Môn tập thể hình giúp anh có được vóc dáng cân đối, cũng là một điều mà anh theo đuổi. Anh Jake Weidmann là một nghệ sĩ thực thụ.

Với cách tiếp cận nghệ thuật toàn vẹn này, đầu tiên anh Jake Weidmann bắt đầu luyện năng lực viết chữ sao cho ngay cả chữ viết hàng ngày của anh cũng phải đẹp. Một người bạn cùng lớp đại học của anh đã chú ý đến điểm này, và có ấy đã nhờ anh viết thiệp cưới cho cô. Nhờ đó, anh Jake Weidmann đã bắt đầu học viết thư pháp vào thời gian rảnh. Để luyện tập, anh đã làm các bài tập ở trường bằng chữ thư pháp. Do không vừa ý với các dụng cụ bán sẵn ở cửa hàng mỹ thuật địa phương của anh, anh đã học cách dùng máy tiện (một loại máy dùng để tạo hình các vật liệu) và tự thiết kế những cán



Anh Jake Weidmann viết lời bài thánh ca “It Is Well With My Soul” (Linh hồn tôi an lành thay), do tác giả Horatio Spafford sáng tác vào năm 1873.

bút riêng cho mình (anh cũng có bằng sáng chế cho mẫu thiết kế Weidmann's Ergonomic Oblique Penholder mà hiện nay anh đang kinh doanh).

Chính vào năm 2011 là lúc anh trở thành một trong 11 bậc thầy viết chữ thư pháp trên thế giới được Hiệp hội IAMPETH chứng nhận. Hiện nay, con số này đã là 16 người, và niềm hứng thú dành cho loại hình nghệ thuật này dường như cũng tăng lên. Anh Jake Weidmann cho biết, “Khi tôi tham gia Hiệp hội IAMPETH, chỉ có một số ít người cảm thấy hứng thú với thư pháp.”

Xem tiếp trang 7



Quý vị muốn tặng báo cho người thân, bạn bè?
Epoch Times sẽ giúp chuyển tận nhà mỗi tuần.

TEL: (714) 356-8899 | WWW.EPOCHTIMESVIET.COM

EPOCH
TIMES
TIẾNG VIỆT

Hai kẻ bạo tàn của Cách mạng Pháp mê mờ trong quyền lực và bị hành quyết cùng một ngày

ALL PHOTOS IN THE PUBLIC DOMAIN

Trước Cách mạng Pháp, Louis Antoine de Saint-Just và Maximilien Robespierre không bị xem là quái vật. Điều gì đã làm họ thay đổi?

Lawrence W. Reed

“Hầu hết các loại hình nghệ thuật đều tạo ra những điều kỳ diệu, còn nghệ thuật cai trị không tạo ra điều gì ngoài những con quái vật.”

Người đàn ông nói ra những lời đó chính là một trong những chuyên gia hàng đầu về chủ đề này trong lịch sử. Bản thân ông chính là một con quái vật, được tạo ra bởi thứ chất độc mà chúng ta gọi là “quyền lực”. Vào ngày 28/07/1794, ông ta và kẻ thân cận nổi tiếng đã phải bước lên đoạn đầu đài, vĩnh biệt cõi đời để lãnh bất cứ nghiệp quả nào đang chờ đợi họ.

Tên ông là Louis Antoine de Saint-Just (1767–1794). Người bạn thân cận và đồng minh chính trị của ông ta là ông Maximilien Robespierre. Cùng nhau, họ đã tạo ra một Triều đại Khủng bố trong thời kỳ Cách mạng Pháp – một giai đoạn bùng phát bạo lực của dân áp và tàn sát. Cả hai người đàn ông này đều đã leo đến đỉnh cao của quyền lực, để rồi bị nuốt chửng bởi chính cỗ máy mà họ đã dùng để kết liễu cuộc đời của rất nhiều người khác. Điểm khác biệt chính yếu giữa một bên gồm ông Saint-Just và ông Robespierre và bên kia là vô số nạn nhân của họ, đó là hai kẻ bạo tàn đã phải nhận lấy những kết cục thảm khốc cho hành động ghê rợn của mình.

Trong một bài diễn văn hồi tháng 02/1794, ông Robespierre (1758–1794) đã ví khủng bố với đức hạnh. Mục đích đó (một nền cộng hòa bình đẳng chính nghĩa và có đạo đức cao thượng) đã trở thành lý do biện minh cho bất kỳ chiêu thức nào để biến điều này thành hiện thực.

“Nếu nền tảng của chính phủ vì dân trong thời hòa bình là đức hạnh, thì nền tảng của chính phủ vì dân trong một thời kỳ cách mạng là cả đức hạnh lẫn bạo lực; thiếu đi đức hạnh thì bạo lực đích thị là tà ác; thiếu đi bạo lực thì đức hạnh cũng chẳng phát huy tác dụng. Bạo lực không gì khác hơn là thực thi công lý vội vã, hà khắc, và bất di bất dịch; do đó nó cần đến đức hạnh; bản thân nó không phải là một nguyên tắc mà là một hệ quả từ nguyên tắc chung của một nền dân chủ, được áp dụng cho những nhu cầu cấp bách nhất của vùng đất đó.”

Đối với bất kỳ người có lý trí và bình thường nào mà nói, thì “đức hạnh” không hề được áp dụng trong những gì hai nhà cách mạng kia đã thực thi – dù chỉ là một phần rất nhỏ. Nhưng hãy lưu ý rằng ngay cả những kẻ khát máu nhất, cấp tiến nhất trong cả đoàn thể đó cũng đã sử dụng thuật ngữ tốt đẹp để bênh vực cho hành động tà ác của họ – chẳng hạn như “công lý”, “dân chủ”, “tổ quốc”, “chính phủ vì dân”, cùng nhiều thuật ngữ khác. Họ đã tàn sát hàng ngàn người nhân danh “tự do, bình đẳng, bác ái!”

Vào ngày 05/09/1793, National Convention (Quốc hội Cách mạng Pháp) đã bỏ phiếu tuyên bố rằng “khủng bố là nghị trình hiện tại” để bảo vệ cuộc cách mạng này khỏi những kẻ thù trong và ngoài nước. Ba tháng sau, Quốc hội trao quyền hành pháp to lớn cho Ủy ban An toàn Công cộng khét tiếng do ông Robespierre dẫn dắt.

Từ vị trí của mình trong ủy ban, ông Robespierre đã chuyển các quyền phán quyết của nhóm cho ông Saint-Just – nổi tiếng với biệt danh “Tổng lãnh Thiên Thần của Triều đại Khủng bố”, người giám sát các vụ tịch thu tài sản, các vụ bắt giữ hàng loạt, và các vụ hành quyết sau đó. Luận điệu ghê rợn của ông Saint-Just cũng thể hiện tính khủng bố trong từng câu chữ:

“Ta phải trừng phạt không chỉ những kẻ phản bội, mà ngay cả những kẻ hờ hững thờ ơ; ta còn phải trừng phạt bất cứ người nào thụ động trong nền cộng hòa, và cả những người không cố gắng gì cho chính thể ... Con tàu Cách mạng này chỉ có thể cập bến trên một vùng biển nhuộm đỏ với dòng máu cuộn cuộn dâng ... Một quốc gia sẽ chỉ tái sinh trên những đồng thi hài.”

Vào ngày 10/06/1794, Quốc hội đã



“Cách mạng Pháp. Ông Saint-Just và ông Robespierre tại Tòa thị chính Paris vào đêm 09 rạng sáng ngày 10 Thermidor năm II (lịch Cách mạng Pháp, tức ngày 27 đến 28/07 năm 1794)”, tranh sơn dầu trên vải canvas của Jean-Joseph Weerts, năm 1897.

ban hành Luật 22 Prairial (được ban hành vào tháng Prairial theo lịch Cách mạng Pháp) khét tiếng. Đạo luật này đưa ra một danh sách mở rộng về “kẻ thù của nhân dân”, những người bị trừng phạt bằng án tử mà gần như không có quyền kháng cáo. Sáu tuần sau đó, đường phố khắp Paris chìm trong biển máu. Sau đó, khi sự hỗn loạn lên đến đỉnh điểm, cuộc cách mạng này đột nhiên tiêu diệt hai thành viên quyết liệt nhất. Ông Robespierre và ông Saint-Just bị bắt vào ngày 27/07 và bị hành quyết vào ngày hôm sau. Lúc đó, ông Robespierre 36 tuổi và Saint-Just mới chỉ 26 tuổi.

Nghiên cứu sâu hơn trường hợp của hai nhân vật này, chúng ta thấy được hậu quả mang tính hủy diệt, đáng kinh ngạc của quyền lực chính trị. Không có gì trên đời này có thể giải thích cho sự thay đổi ngoạn mục trong tính cách của họ. Trước cuộc cách mạng, ông Robespierre là một người ôn hòa phản đối bản án tử hình. Với quyền lực tối cao trong tay, ông trở thành một trong những con quái vật như ông Saint-Just đã viết.

Theo ghi nhận của một số sử gia, sự thay đổi của ông Saint-Just thậm chí còn đáng lo ngại hơn. Được mô tả là “một người tự do vô ưu và nồng nhiệt” vài năm trước, gần như chỉ sau một đêm, ông ta đã trở thành một người “quyết liệt, chuyên quyền, và bắt bẻ một cách sỗ sàng”, “nhà tư tưởng lạnh lùng của nền cộng hòa thuần túy”, và “như một hòn đá không thể mở lòng được với mọi tình cảm ấm áp”. Ông bỏ rơi người phụ nữ mình yêu, ruồng bỏ bạn bè, từ bỏ sự say mê của mình với văn chương, và đã lột xác thành một kẻ sát nhân với một mục đích duy nhất – kiểm soát, tra tấn, hoặc sát hại người dân để “tái tạo” xã hội.

Nếu quý vị tình cờ gặp ông Robespierre hoặc ông Saint-Just trên đường phố Paris trước cuộc cách mạng bắt đầu vào năm 1789 này, rất có thể quý vị sẽ có một cuộc trò chuyện thú vị với họ. Quý vị sẽ đánh giá họ là những người mới gặp thân thiện, thông minh, và ăn nói lưu loát. Tương tự thế, nếu quý vị ngồi chung lớp và cùng bàn với ông Adolf Hitler tại

Học viện Mỹ thuật Vienna vào năm 1910, quý vị có thể không bao giờ đoán được ông ta sẽ làm gì một khi đã thấm tómd được quyền lực vài thập niên sau đó.

Một triết gia ở thế kỷ 20, ông Eric Hoffer, đã nghiên cứu về những kẻ cuồng tín và thứ quyền lực mà những kẻ cuồng tín này khao khát. Ông nghĩ rằng quyền lực làm con người ta lộ ra bản chất xấu xa độc ác nhất, mà rất ít người có thể từ bỏ quyền lực hoặc kiểm chế bản thân khi họ có được nó trong tay:

“Sự tha hóa cố hữu trong quyền lực tuyệt đối bắt nguồn từ một thực tế rằng thứ quyền lực đó không bao giờ tách khỏi xu hướng biến con người thành một thứ đồ vật. ... Vì động cơ của quyền lực là biến mọi biến số thành một hằng số và ra lệnh cho sự biến hóa không ngừng và không thể lay chuyển của định luật tự nhiên. Do đó, quyền lực tuyệt đối sẽ làm con người tha hóa ngay cả khi được sử dụng vì mục đích nhân đạo. Kẻ bạo chúa nhân từ tự xem mình là một người chặn cừu chậm lo cho người dân nhưng vẫn đòi hỏi ở họ sự phục tùng của một bầy cừu. Sự bại hoại cố hữu trong quyền lực tuyệt đối không phải nằm ở tính vô nhân đạo của nó mà nằm ở tính phản nhân loại của nó.”

Tôi không thể nghĩ ra động cơ nào độc hại hơn quyền lực – dục vọng muốn chen ép, điều khiển người khác, chiếm đoạt tài sản của họ, biến họ thành món đồ chơi của mình, và nhét người ta vào một cái hộp hoặc tệ hơn thế. Chúng ta đừng bao giờ đánh giá thấp những gì quyền lực có thể gây ra cho cả những người tốt nhất. Chúng ta nên bỏ chạy để cứu lấy tính mạng của mình ngay khi người bạn thân nhất tuyên bố rằng anh ta sẽ làm những điều tốt đẹp nếu như anh ấy có quyền lực để làm thế. Nếu lịch sử dạy chúng ta bất cứ điều gì, thì đó chính là: Đừng để quyền lực tập trung vào tay bất kỳ ai hoặc bất kỳ nhóm nào.

Quý vị có cho rằng mối nguy hiểm này chỉ xuất hiện trên bình diện quốc gia, chứ không bao giờ xuất hiện ngay tại địa phương của mình? Thế thì, điều đó có nghĩa là là quý vị chưa từng phải đối phó với những kẻ độc đoán ưa kiểm soát

thường tiếp quản ủy ban quy hoạch địa phương hoặc một hội đồng trường rồi.

Nếu quyền lực là một ác ma, thì ông Robespierre và ông Saint-Just đã hoàn toàn bị nó chiếm hữu và làm cho biến dạng. Khi thấy trừ tà đến tìm họ, phương thuốc cứu chữa duy nhất mà ông ta có thể làm là tiêu hủy họ.

Làm sao chúng ta biết liệu cái ác mà quyền lực cổ xúy có đang ẩn náu giữa những người xung quanh chúng ta hay không? Nó sẽ nói gì bên dưới lớp mặt nạ của mình? Tôi sẽ thử khám phá điều này: Nó sẽ rí tai những điều như “Hãy tăng số lượng thẩm phán đi!” Nó sẽ tìm cách bịt miệng những ý kiến bất đồng. Để gieo rắc sự hỗn loạn và bất ổn, nó sẽ định nghĩa lại bản chất hoặc tấn công bất kỳ nguyên tắc hoặc phong tục lâu đời nào ngáng đường nó. Nó sẽ dụ dỗ chúng ta bằng những lời hứa hảo huyền. Nó sẽ đơm đặt ra những kẻ hung ác và nạn nhân rồi đóng vai là vị cứu tinh của chúng ta. Nó hứa với chúng ta rằng tất cả những điều tuyệt vời sẽ đến với chúng ta nếu chúng ta trao cho nhà nước quyền thực hiện những điều ấy.

Lời khuyên của tôi là: Đừng rơi vào cái bẫy đó. Thay vào đó, hãy chiêm nghiệm những lời nói dối của một người Pháp tên là Frédéric Bastiat, người minh tỏ được quyền lực có thể xấu ác đến mức độ nào:

“Hãy có trách nhiệm với chính mình. Hãy trông cậy ở Nhà nước không điều gì khác ngoài luật pháp và trật tự. Đừng trông mong rằng họ sẽ cho ta của cải, hay khai sáng trí huệ cho ta. Đừng bắt họ phải chịu trách nhiệm về những sai lầm, sự bất cẩn, hay sự thiếu cẩn của chúng ta. Chỉ trông cậy vào chính bản thân chúng ta để sinh tồn, để chúng ta có được sự thăng hoa về thể chất, trí tuệ, và đạo đức!”

Có lẽ yêu cầu đó là quá nhiều. Nhưng khi không còn lựa chọn nào khác ngoài chế độ chuyên chế, thì ít nhất chúng ta cũng nên lưu tâm tới lời cảnh báo của ông Bastiat.

Bài viết nguyên gốc được đăng tải trên trang FEE.org

Ông Lawrence Reed viết bài xã luận hàng tuần cho El American. Ông là chủ tịch danh dự của Tổ chức Giáo dục Kinh tế (FEE) ở Atlanta, Georgia; và là tác giả của quyển “Những Người hùng Chân chính: Những câu chuyện Chân thật Truyền cảm hứng về Lòng dũng cảm, Nhân cách, và Đức tin” và quyển sách bán chạy nhất “Chúa Jesus có phải là người theo chủ nghĩa xã hội?”

Thông tin tham khảo
“Francois-Noel Babeuf: The Marxist Before Marx” của Lawrence W. Reed; “Olympe de Gouges: Heroine of the French Revolution” của Lawrence W. Reed; “How Nationalism and Socialism Arose from the French Revolution” của Dan Sanchez; “Louis Antoine de Saint-Just” (Wikipedia); “The Terror: The Merciless War for Freedom in Revolutionary France” của David Andrew; “The French Revolution and What Went Wrong” của Stephen Clarke; “A Tale of Two Revolutions” của Robert A. Peterson; “The Wisdom of Eric Hoffer—Part 1” của Lawrence W. Reed; “The Wisdom of Eric Hoffer—Part 2” của Lawrence W. Reed

Hữu Minh biên dịch



Chân dung “ông Louis Antoine de Saint-Just”, năm 1793, do ông Pierre-Paul Prud'hon vẽ. Ông Saint-Just được mệnh danh là “Tổng lãnh Thiên Thần của Triều đại Khủng bố”.



“Chân dung ông Maximilien Robespierre”, khoảng năm 1790, của một họa sĩ vô danh.